

Bản án số: 74/2018/DS-ST
Ngày: 26 - 10 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long: Bà Huỳnh Thị Yến Nhi - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2018/TLST-DS ngày 17/8/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 813/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà B, đường N, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà C, đường M, Khóm B, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2018 và quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Bà T cho bà Nguyễn Thị Hoàng Y vay số tiền 70.000.000đ, cụ thể như sau: Ngày 20/12/2016 vay 30.000.000đ, lãi suất 2%/tháng; ngày 10/02/2017 vay 30.000.000đ, không lãi suất; ngày 23/02/2017 vay 10.000.000đ, lãi suất

2%/tháng. Tất cả 03 lần vay tiền, bà Y đều viết biên nhận nợ. Quá trình vay tiền, bà Y trả nhiều lần, đến ngày 06/10/2017 trả tổng cộng 19.700.000đ thì ngưng, không trả nữa. Bà T khởi kiện, yêu cầu bà Y trả bà T số tiền còn lại 50.300.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/10/2018, bà Nguyễn Thị Hoàng Y trình bày:

Bà Y thừa nhận lời trình bày của bà T là đúng. Chữ viết, chữ ký trong các biên nhận ngày 20/12/2016, 10/02/2017, 23/02/2017 đúng là chữ viết, chữ ký tên của bà Y. Bà Y trả bà T nhiều lần tổng cộng số tiền 19.700.000đ, còn nợ lại 50.300.000đ. Bà Y đồng ý trả bà T số tiền 50.300.000đ với hình thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 500.000đ cho đến khi hết nợ, thời gian bắt đầu trả từ ngày 15/01/2019. Bà Y đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà Y tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm, bảo lưu ý kiến này suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì thêm. Bị đơn có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Buộc bà Y trả bà T số tiền 50.300.000đ. Miễn án phí dân sự sơ thẩm bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T khởi kiện bà Y tranh chấp hợp đồng vay tài sản vì cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm là có quyền khởi kiện. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Vĩnh Long nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Bà Y có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Y. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 26, 39, 186, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa bà T và bà Y là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Bà Y thừa nhận các biên nhận ngày 20/12/2016, 10/02/2017, 23/02/2017 đúng chữ viết, chữ ký tên của bà Y. Bà Y trả bà T nhiều

lần tổng cộng số tiền 19.700.000đ, còn nợ lại 50.300.000đ, đồng ý trả bà T 50.300.000đ với hình thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 500.000đ cho đến khi hết nợ, thời gian bắt đầu trả từ ngày 15/01/2019. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T không đồng ý cho bà Y trả dần.

Hội đồng xét xử nhận thấy bà Y đã thừa nhận tình tiết, sự kiện, biên nhận nợ do bà T đưa ra, nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. Bà T không đồng ý bà Y trả dần, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận trả dần của các đương sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà Y trả bà T số tiền 50.300.000đ.

[3] Án phí: Bà Y có đơn xin miễn nộp án phí do thuộc trường hợp thân nhân liệt sĩ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 nên Hội đồng xét xử miễn án phí bà Y.

Hoàn trả bà T số tiền tạm ứng án phí 1.257.000đ theo biên lai số No 0003884 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 186, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng Y trả bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 50.300.000đ (năm mươi triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Hoàng Y, do bà Y có đơn xin miễn nộp án phí thuộc trường hợp thân nhân liệt sĩ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí 1.257.000đ (một triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai số No 0003884 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Vân

